

XUY VÂN GIẢ ĐẠI

(Trích chèo *Kim Nham*)

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- *Hiểu được nội dung và ý nghĩa của vở chèo qua đoạn trích, từ đó biết trân trọng nghệ thuật truyền thống độc đáo của dân tộc.*
- *Thấy được nghệ thuật thể hiện đặc sắc nội tâm của Xuy Vân trong đoạn trích.*

TIỂU DẪN

Chèo cổ còn được gọi là *chèo truyền thống* hay *chèo sân đình*, là một thể loại sân khấu kịch hát dân gian đặc sắc, sản phẩm nghệ thuật của nông thôn các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ. Nghệ thuật chèo là nghệ thuật tổng hợp, phối hợp nhuần nhuyễn giữa kịch bản, lời hát, động tác múa và âm nhạc.

Phần quan trọng nhất trong một vở chèo là kịch bản (tích chèo), "có tích mới dịch nên trò", song sự hấp dẫn của chèo là ở nghệ thuật biểu diễn chứ không chỉ ở kịch bản. Mỗi vở chèo thường có một hoặc vài cảnh đặc sắc, thể hiện tập trung giá trị của tác phẩm. Ví dụ : ở vở *Quan Âm Thị Kính* là cảnh *Thị Mầu lên chùa* và *Việc làng* ; ở vở *Chu Mãi Thần* là cảnh *Tuần Ti - đào Huế* ; ở vở *Kim Nham* là cảnh *Xuy Vân giả đại*,... Đoạn trích *Xuy Vân giả đại* là một trong những đoạn hay nhất của chèo cổ Việt Nam.

Tóm tắt vở chèo *Kim Nham* :

Kim Nham là một học trò nghèo tỉnh Nam Định, ngụ học ở Tràng An (Hà Nội), được viên huyện Tế đem con gái là Xuy Vân gả cho. Xuy Vân là một cô gái đảm đang, khéo léo, ước mong của cô chỉ là một gia đình chồng cày vợ cấy, "Chờ cho lúa chín bông vàng - Để anh đi gặt để nàng mang cơm". Sau khi cưới vợ, Kim Nham lại lên Tràng An "dùi mài kinh sử", còn Xuy Vân rất buồn trong cảnh chờ đợi.

Kim Nham vắng nhà thì Trần Phương, một gã nhà giàu nổi tiếng phong tình ở Đông Ngàn (Bắc Ninh) tìm cách tán tỉnh Xuy Vân, xui nàng giả điên đại để thoát khỏi Kim Nham rồi hản sẽ cưới. Xuy Vân nghe theo, giả điên. Kim Nham mời hết thầy thuốc, cô đồng, thầy cúng đến chạy chữa cho vợ nhưng không kết quả. Chàng đành phải làm giấy cho Xuy Vân được tự do. Xuy Vân bỏ Kim Nham chạy theo Trần Phương, nhưng gã "Sở Khanh" này đã quay lưng lại với nàng. Xuy Vân lữ làng, đau khổ, không dám về nhà. Từ chỗ giả điên, nàng trở nên điên thật.

Kim Nham do quyết chí học hành, đã đỗ cao, được bổ làm quan. Trong khi đó Xuy Vân điên dại, phải đi ăn xin. Nhận ra vợ cũ, Kim Nham bỏ một nén bạc⁽¹⁾ vào nắm cơm sai người đem cho. Xuy Vân bẻ nắm cơm, thấy có bạc, hỏi ra mới biết. Xấu hổ, đau đớn quá, nàng nhảy xuống sông tự vẫn.

Đoạn trích sau đây kể về việc Xuy Vân giả dại buộc Kim Nham phải trả nàng về nhà, để đi theo Trần Phương.

*
* *

XUY VÂN (nói lệch)⁽²⁾ :

*Đau thiết thiết van,
Than cùng bà Nguyệt.
Đánh cho lê liệt,
Chết mệt con đồng.
Bắt dò sang sông,
Bớ dò, bớ dò⁽³⁾.*

(Vĩa) : *Tôi kêu dò, dò nọ không thua,
Tôi càng chờ càng đợi, càng trưa chuyén dò.*

(Hát quá giang)⁽⁴⁾ :

*Nén tôi phải luy dò,
Cách con sông nên tôi phải luy dò,
Bởi ông trời tối, phải luy cô bán hàng.
Chả nên gia thất thì về,
Ở làm chi mãi cho chúng ché, bạn cười.
Tôi chấp tay lạy bạn đừng cười,
Tôi không trắng gió lại gập người gió trắng.
Gió trắng thời mặc gió trắng,
Ai ơi giữ lấy đạo hằng⁽⁵⁾ chớ quên.*

(1) Có bản kể, hành động cho nén bạc là của Xuy Quỳnh, em gái Xuy Vân. Quỳnh và Vân cùng được gả cho Kim Nham, Quỳnh đã dốc lòng giúp chồng ăn học. Tác giả dân gian xây dựng hình ảnh Xuy Quỳnh là để đối lập với Xuy Vân, nhằm nêu rõ dụng ý răn dạy của mình.

(2) *Nói lệch, vĩa, nói điệu sừ rầu, nói* : là những lối nói có giọng điệu riêng của chèo.

(3) *Bớ dò* : tiếng gọi dò.

(4) *Hát quá giang, hát điệu con gà rình, hát sấp, hát điệu sa lệch* : là những làn điệu hát chèo.

(5) *Đạo hằng* : sự lâu bền, không thay đổi của lẽ đời. Ở đây nên hiểu là đạo đức bền lâu, không thay đổi.

Chị em ơi !

Ra đây có phải xưng danh không nhỉ ?

(Đề)⁽¹⁾ : *Không xưng danh, ai biết là ai ?*

XUÝ VÂN :

Bước chân vào tôi thua rằng vậy,

Chẳng giấu gì Xúy Vân là tôi.

Tuy đại dột, tài cao vô giá,

Thiên hạ đồn rằng tôi hát hay đã lạ,

Ai cũng gọi là cô á Xúy Vân.

Phụ Kim Nham, say đắm Trần Phương,

Nên đến nỗi điên cuồng rồ dại.

(Hát điệu con gà rừng) :

Con gà rừng ăn lẫn với công,

Đáng cay chẳng có chịu được, ức !

Mà để lán giếng ai hay ?

Bông bông dất, bông bông dứ,

Xa xa lác, xa xa lú,

Lán giếng ai hay, ức bởi xuân huyên⁽²⁾.

Chờ cho bông lúa chín vàng,

Để anh đi gặt, để nàng mang cơm.

Bông bông dất, bông bông dứ,

Xa xa lác, xa xa lú,

Lán giếng ai hay, ức bởi xuân huyên.

(Tiếng trống nhịp nổi lên, Xúy Vân múa điệu bắt nhện, xe tơ, dệt củi. Múa xong, Xúy Vân hát lên rồi cười và hát điệu sa lệch...)

Rủ nhau lên núi Thiên Thai⁽³⁾,

Thấy hai con quạ đang ăn xoài trên cây.

(1) Đề : nói lời chêm vào (khán giả hoặc người đứng sau sân khấu đối đáp với diễn viên chèo).

(2) Xuân huyên : hai loại cây sống lâu (xuân : loại cây to, thường ví với cha ; huyên : loại cây lá nhỏ, thường ví với mẹ). Xuân huyên là từ thường được dùng chỉ cha mẹ già.

(3) Núi Thiên Thai : thuộc huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

Ba cô bán mắm trong làng,
Mắm không bán hết, còn quang với thùng...
Chị em ơi, tôi than thân tôi vài câu nhé.

(Đế) : Ở.

XUÝ VÂN (nói điệu sử râu) :

Than ôi !
Tôi thương nhân ngãi, tôi nhớ nhân tình⁽¹⁾,
Đêm năm canh tôi thức cả vừa năm.



Chèo Kim Nham
(Ảnh tư liệu của Nhà hát chèo Trung ương)

(Hát sấp) :

Than rằng nhân ngãi, cội tình⁽²⁾ tôi đâu,
Con cá rô nằm vũng chân trâu,
Để cho năm bảy cần câu chấu vào⁽³⁾ !

(Nói) :

Chị em ơi, tôi hát xuôi cũng được,
Mà tôi hát ngược cũng hay,
Tôi hát câu này cho chị em nghe nhé !

(1) Nhân ngãi, nhân tình : (từ cổ) chỉ người yêu.

(2) Cội tình (cội : cũ, xưa) : vừa có nghĩa là người tình cũ, vừa có nghĩa là mối tình xưa. Ở đây có thể hiểu theo nghĩa thứ nhất.

(3) Chấu vào : xúm vào, chụm vào.

(Hát ngược) :

*Chiếc trống cơm, ai khéo vỗ nên bồng,
Một đàn các cô con gái lội sông té bèo.
Chuột đâu cành rào, muỗi ấp cánh dơi,
Ông Bụt kia bẻ cổ con nai,
Cái trứng gà mà tha con quạ lên ngồi trên cây.
Ở trong đình có cái khua, cái nhôi⁽¹⁾,
Ở trong cái nón có cái kèo, cái cột,
Ở dưới sông có cái phở bán bát,
Lên trên biển ta đốn gỗ làm nhà,
Con vâm⁽²⁾ kia ấp trứng ba ba,
Cưỡi con gà mà đi đánh giặc !*

(Xuý Vân vào, vừa đi vừa cười điên dại).

*(Tư liệu tham khảo văn học Việt Nam, tập một –
Văn học dân gian, NXB Giáo dục, 1975)*

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Đoạn trích là lời hát của Xuý Vân khi giả dại, có phải tất cả đều là những lời điên dại không ? Lời nào trong đoạn trích là lời nói thật ?
2. Qua những câu hát của Xuý Vân, anh (chị) thấy nhân vật này có tâm trạng gì ? Tâm trạng ấy được thể hiện qua những câu nào của đoạn trích ?
3. Nhân vật Xuý Vân có phần rất đáng thương. Điều đó được thể hiện qua những chi tiết nào của đoạn trích ? (Gợi ý : Qua lời hát, anh (chị) thấy những điều Xuý Vân mong ước. Mong ước ấy có chính đáng không, liệu mong ước ấy có thể thực hiện được không ? Bi kịch của Xuý Vân là gì ?)
4. Hãy phân tích nghệ thuật diễn tả tâm trạng phức tạp của Xuý Vân qua lời hát của nhân vật.
5. Anh (chị) còn biết vở chèo cổ nào ngoài vở *Kim Nham* vừa học ? Hãy kể tên những vở chèo mà anh (chị) biết.

(1) *Khua, nhôi* : những từ dùng trong nghề làm nón (*khua* : một khuôn tròn bằng tre vừa đầu người đội, gắn vào phía trong cái nón bằng để đội cho chắc ; *nhôi* : những sợi dây lồng vào hai bên nón để buộc quai).

(2) *Con vâm* : con voi.

BÀI TẬP NÂNG CAO

Anh (chị) đã học về chèo và xem một số loại kịch hát khác như cải lương, tuồng, ca kịch hiện đại. Hãy cho biết chèo khác các loại kịch hát kia như thế nào ?

TRI THỨC ĐỌC - HIỂU

Sân khấu chèo

Sân khấu chèo giàu tính chất dân dã cả ở hình thức biểu diễn lẫn văn bản tác phẩm. Trước đây, chèo thường được biểu diễn ở sân đình hay bãi rộng, sự ngăn cách giữa diễn viên và khán giả chỉ là một cái chiếu rộng, người xem có thể ngồi quanh ba mặt chiếu, đôi khi còn hỗ trợ diễn viên để làm tiếng đế hay hát đệm. Điều đó tạo ra sự hô ứng đặc biệt, nối người biểu diễn với người xem. Diễn viên chèo thường là những nông dân, mùa màng bận rộn thì lo việc đồng áng, còn khi nông nhàn, các làng mở hội thì họp thành các chiếng chèo⁽¹⁾ đi biểu diễn nhiều nơi. Hình thức biểu diễn chèo khá đơn giản và giàu tính ước lệ. Chiếc quạt là đạo cụ quan trọng nhất của chèo, khi thì nó đóng vai chiếc nón, bức thư, khi thì lại là cái gương, cái roi,... Động tác múa thường là động tác lao động hay sinh hoạt được cách điệu. Nhạc cụ có sáo, nhị, và không thể thiếu được một chiếc trống. Phần quan trọng nhất trong một vở chèo là kịch bản (tích chèo). Tích chèo thường lấy trong truyền cổ tích hay truyện thơ như *Thạch Sanh*, *Trương Viên*, *Lưu Bình – Dương Lễ*,... Ngôn ngữ chèo tuy mộc mạc, giản dị nhưng ở một số trích đoạn tiêu biểu cũng giàu giá trị văn chương. Khi diễn chèo, tích truyện (tuyến chính) không thay đổi, những bài học giáo huấn, tư tưởng chủ đề được biểu hiện ở đó. Nhưng tuyến phụ của chèo (thường là hề chèo) thì rất linh hoạt, có thể thay đổi khá tùy tiện, phụ thuộc vào người xem và thời gian trình diễn,... Hề chèo khi thì hài hước, khi thì cay độc, tạo tính chất trào phúng, vui vẻ, làm nổi bật tính thời sự và tính thần phê phán xã hội của chèo.



Chèo Quan Âm Thị Kính
(Ảnh tư liệu của Nhà hát chèo Trung ương)

(1) *Chiếng chèo* : tên gọi những nhóm hát chèo hoạt động trong từng địa phương nhất định. Các chiếng chèo khác nhau có thể diễn chung một tích, nhưng mỗi chiếng lại có những nét độc đáo của mình do tiếp thu dân ca, dân vũ và tâm lí nhân dân mỗi địa phương.